ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - KỸ THUẬT

Số: 618 /QĐ-CĐKTKT-ĐT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp cho học sinh K44 TC hệ chính quy đào tạo theo hệ thống tín chỉ - Đợt tháng 08/2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT

Căn cứ Quyết định số 4507/QĐ-BGD-ĐT ngày 18/8/2005 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc thành lập Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật thuộc ĐHTN;

Căn cứ thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 13/03/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐ-TB&XH quy định về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; Quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh & Xã hội Quy định về Điều lệ Trường Cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 235/QĐ-CĐKTKT-ĐT ngày 18/05/2020 của Hiệu trưởng Trường cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật về việc ban hành quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng, Trung cấp theo phương thức tích lũy tín chỉ và kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp;

Căn cứ kết luận của Hội đồng xét tốt nghiệp năm học 2021 - 2022 họp ngày 22/08/2022;

Căn cứ kết quả học học tập của học sinh;

Theo đề nghị của Ông Trưởng phòng Đào tạo - QLKH&HTQT và Ông Trưởng phòng Công tác HSSV,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp cho 25 học sinh K44 hệ Trung cấp các ngành: Cơ khí, Điện công nghiệp, Điện – Điện tử *(Khóa học 2020 - 2022)* do đã hoàn thành chương trình đào tạo, đạt chuẩn đầu ra theo quy định.

(Có danh sách kèm theo)

Không công nhận tốt nghiệp đối với 35 học sinh của khóa học trên do chưa hoàn thành chương trình đào tạo.

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Ông (Bà) Trưởng phòng Đào tạo - QLKH&HTQT, Trưởng phòng Công tác HSSV, Khoa Cơ khí, Khoa Điện, Kế toán trưởng và sinh viên có tên trong danh sách kèm theo Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận
- Như điều 2;
- BGH (báo cáo);
- Phòng TH (đưa lên website);
- Lưu VT, P.ĐT-KH&QHQT.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ KỸ THUẬT
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

T.S Ngô Xuân Hoàng

DANH SÁCH HỌC SINH K44 ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
HỆ TRUNG CẤP ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ

(Kèm theo Quyết định số: 618 /QĐ-CĐKTKT-ĐT, ngày 29 tháng 08 năm 2022)

Lớp: K44 TC - Cơ khí - Ngành Công nghệ kỹ thuật Cơ khí

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Số TCTL	Điểm TBCTLTK		Xếp loại TN	Ghi chú
						Điểm hệ 10	Điểm hệ 4		
1	CDT1202205510201V001	Đinh Tuấn	Hưng	10/10/2005	55	7.11	2.64	Khá	
2	CDT1202205510201V006	Hoàng Quốc	Khánh	02/09/2005	55	6.57	2.33	Trung bình	
3	CDT1202205510201V007	Trần Tiến	Quyền	13/05/2005	55	7.29	2.75	Khá	
4	CDT1202205510201V003	Hoàng Văn	Tuệ	26/04/2005	55	6.23	2.09	Trung bình	

Danh sách ấn định: 04 học sinh

Trong đó:

Xuất sắc	0
Giỏi	0
Khá	2
Trung bình	2

Ngày tháng 08 năm 2022

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ

PGS.TS Nguyễn Văn Bình

Người lập

Kiều Thị Thanh Huyền

DANH SÁCH HỌC SINH K44 CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP
HỆ TRUNG CẤP ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ

(Kèm theo Quyết định số: 618 /QĐ-CĐKTKT-ĐT, ngày 29 tháng 08 năm 2022)

Lớp: K44 TC - Cơ khí - Ngành Công nghệ kỹ thuật Cơ khí

STT	Họ Đệm	Tên	Ngày sinh	Số TCTL	Điểm TBCTL	Điểm hệ 4	Lý do
1	Nguyễn Trường	Chinh	29/10/2005	52	6.04	1.96	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (52/55)[Khối KT(52/55: Công nghệ tiện 2-LTE332 (2.40))]
2	Vũ Đình	Chưởng	31/03/2005	52	6.89	2.44	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (52/55)[Khối KT(52/55: Công nghệ tiện 1-LTE331(MĐ) (3))]; chứng chỉ CCGDTC chưa đạt
3	Ngô Đức	Thắng	02/10/2005	52	6.09	1.95	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (52/55)[Khối KT(52/55: Công nghệ phay 2-MET322 (2.40))]

Danh sách ấn định: 03 học sinh

Ngày tháng 08 năm 2022

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ

PGS.TS Nguyễn Văn Bình

Người lập

Kiều Thị Thanh Huyền

4

DANH SÁCH HỌC SINH K44 ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
HỆ TRUNG CẤP ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ

(Kèm theo Quyết định số: 618 /QĐ-CĐKTKT-ĐT, ngày 29 tháng 08 năm 2022)

Lớp: K44 TC - ĐCN- Ngành Điện công nghiệp

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Số TCTL	Điểm TBCTLTK		Xếp loại TN	Ghi chú
						Điểm hệ 10	Điểm hệ 4		
1	CDT1202205520227V027	Hà Ngọc Thùy	Dương	19/10/2003	55	6.91	2.51	Khá	
2	CDT1202205520227V015	Hoàng Văn	Dương	25/01/2004	55	6.48	2.16	Trung bình	
3	CDT1202205520227V012	Đỗ Lý	Giang	23/01/2005	55	6.66	2.42	Trung bình	
4	CDT1202205520227V016	Nguyễn Đức	Hải	10/01/2005	55	7.63	2.84	Khá	
5	CDT1202205520227V014	Lý Quang	Hùng	16/07/2005	55	6.8	2.45	Trung bình	
6	CDT1202205520227V001	Hoàng Văn	Khải	19/05/2005	55	6.76	2.42	Trung bình	
7	CDT1202205520227V031	Nguyễn Thế	Phương	13/11/2005	55	6.82	2.56	Khá	
8	CDT1202205520227V036	Nguyễn Ngọc	Thắng	14/09/2005	55	7.01	2.62	Khá	
9	CDT1202205520227V030	Đinh Thị Huyền	Trang	09/07/2005	55	7.32	2.89	Khá	

Danh sách ấn định: 09 học sinh

Trong đó:

Xuất sắc	**0**
Giỏi	**0**
Khá	**5**
Trung bình	**4**

Ngày tháng 08 năm 2022

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ

PGS.TS Nguyễn Văn Bình

Người lập

Kiều Thị Thanh Huyền

5

DANH SÁCH HỌC SINH K44 CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP
HỆ TRUNG CẤP ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ

(Kèm theo Quyết định số: 618 /QĐ-CĐKTKT-ĐT, ngày 29 tháng 08 năm 2022)

Lớp: K44 TC - Điện CN - Ngành Điện công nghiệp

STT	Họ Đệm	Tên	Ngày sinh	Số TCTL	Điểm TBCTL	Điểm hệ 4	Lý do
1	Triệu Văn	Chiến	06/01/2005	46	5.15	1.67	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (46/55)[Khối KT(46/55: Đo lường điện-EME321(MĐ) (2), Trang bị điện 1-ELE371(MĐ) (0))]
2	Hoàng Tiến	Đan	05/12/2005	41	4.73	1.25	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (41/55)[Khối KT(41/55: Đo lường điện-EME321(MĐ) (2), Máy điện 1-EMA351(MĐ) (2.40), Trang bị điện 1-ELE371(MĐ) (0))]; ĐTK HE4 = 1.68
3	Vũ Gia	Khiêm	16/11/2005	33	3.73	1.05	KT(33/55: Đo lường điện-EME321(MĐ) (2), Máy điện 1-EMA351(MĐ) (0), Cung cấp điện-PWS331(MH) (2.60), Kỹ thuật lắp đặt điện-ELI331(MĐ)1 (0), Trang bị điện 1-ELE371(MĐ)
4	Hà Minh	Quang	10/07/2005	53	7.11	2.75	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (53/55)[Khối KT(53/55: Đo lường điện-EME321(MĐ) (2.70))]
5	Lê Anh	Tuấn	01/09/2004	34	4.39	1.13	KT(34/55: Thực hành tiện cơ bản-BCP221(MĐ) (2.40), Cung cấp điện-PWS331(MH) (2.80), Kỹ thuật lắp đặt điện-ELI331(MĐ)1 (0), Trang bị điện 1-ELE371(MĐ) (2.40), PLC cơ bản-BPS341(MĐ)

Danh sách ấn định: 05 học sinh

Ngày tháng 08 năm 2022

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ

PGS.TS Nguyễn Văn Bình

Người lập

Kiều Thị Thanh Huyền

DANH SÁCH HỌC SINH K44 ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
HỆ TRUNG CẤP ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ

(Kèm theo Quyết định số: 618 /QĐ-CĐKTKT-ĐT, ngày 29 tháng 08 năm 2022)

Lớp: K44 TC - Điện - ĐT- Ngành Công nghệ kỹ thuật Điện - Điện tử

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Số TCTL	Điểm TBCTLTK		Xếp loại TN	Ghi chú
						Điểm hệ 10	Điểm hệ 4		
1	CDT1202205510303V041	Lê Duy	Anh	23/08/2005	55	7.57	2.98	Khá	
2	CDT1202205510303V020	Dương Doãn	Chính	18/11/2005	55	6.34	2.02	Trung bình	
3	CDT1202205510303V031	Nguyễn Trọng	Cương	24/04/2005	55	6.2	2	Trung bình	
4	CDT1202205510303V009	Bàn Văn	Dũng	25/03/2005	55	7.36	2.75	Khá	
5	CDT1202205510303V042	Nguyễn Thị	Huyền	28/11/2005	55	7.09	2.6	Khá	
6	CDT1202205510303V043	Bùi Thị Quỳnh	Lanh	13/12/2005	55	6.86	2.45	Trung bình	
7	CDT1202205510303V039	Diệp Thị	Mai	07/06/2005	55	7.35	2.84	Khá	
8	CDT1202205510303V032	Hà Ngọc	Minh	17/09/2005	55	6.27	2.09	Trung bình	
9	CDT1202205510303V040	Bàng Thị	Nga	28/10/2005	55	7.71	3.11	Khá	
10	CDT1202205510303V005	Khuất Như	Quỳnh	10/04/2005	55	7.75	3.04	Khá	
11	CDT1202205510303V036	Triệu Thị	Trang	26/03/2005	55	6.68	2.33	Trung bình	
12	CDT1202205510303V025	Phùng Thị	Yến	28/07/2005	55	6.83	2.36	Trung bình	

Danh sách ấn định: 12 học sinh

Trong đó:

Xuất sắc	**0**
Giỏi	**0**
Khá	**6**
Trung bình	**6**

Ngày tháng 08 năm 2022

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ

PGS.TS Nguyễn Văn Bình

Người lập

Kiều Thị Thanh Huyền

DANH SÁCH HỌC SINH K44 CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP
HỆ TRUNG CẤP ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ

(Kèm theo Quyết định số: 618 /QĐ-CĐKTKT-ĐT, ngày 29 tháng 08 năm 2022)

Lớp: K44 TC - Điện - ĐT - Ngành Điện - Điện tử

STT	Họ Đệm	Tên	Ngày sinh	Số TCTL	Điểm TBCTL	Điểm hệ 4	Lý do
1	Lê Nam	Cường	13/08/2005	50	5.64	1.49	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (50/55)[Khối KT(50/55: Máy điện 1-EMA231(MĐ)1 (3.80))]; ĐTK HE4 = 1.64
2	Nguyễn Đình	Dục	14/10/2005	55	6.37	1.98	ĐTK HE4 = 1.98
3	Hoàng Phương	Duy	27/07/2004	40	4.99	1.11	KT(40/55: Trang bị điện 1-ELI321(MĐ)1 (3.20), Kỹ thuật vi xử lý-MPE331(MH)1 (1.80), Máy điện 1-EMA231(MĐ)1 (3.50), Thực hành điện cơ bản-ELI332(MĐ)1 (3.20))]; ĐTK HE4 = 1.53
4	Trần Thị Ánh	Dương	17/01/2005	44	5.13	1.4	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (44/55)[Khối KT(44/55: Trang bị điện 1-ELI321(MĐ)1 (3.20), Điện tử công suất-PWE331(MH)1 (0), Kỹ thuật vi xử lý-MPE331(MH)1 (1.50))]; ĐTK HE4 = 1.75
5	Nguyễn Ngọc	Đạt	28/09/2005	52	6.01	1.82	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (52/55)[Khối KT(52/55: Chế tạo mạch in và hàn linh kiện-PCB321(MĐ)1 (2.40), Pháp luật-PLD232 (3.80))]; ĐTK HE4 = 1.92
6	Nguyễn Hải	Đăng	06/09/2005	50	6.03	1.93	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (50/55)[Khối KT(50/55: Máy điện 1-EMA231(MĐ)1 (3.80))]
7	Đoàn Thị Ngọc	Hà	21/06/2005	43	4.97	1.44	KT(43/55: Trang bị điện 1-ELI321(MĐ)1 (2), Điện tử công suất-PWE331(MH)1 (0), Kỹ thuật vi xử lý-MPE331(MH)1 (0), Pháp luật-PLD232 (3.80))]; ĐTK HE4 = 1.84
8	Nguyễn Văn	Hoàng	04/08/2005	48	5.34	1.36	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (48/55)[Khối KT(48/55: Máy điện 1-EMA231(MĐ)1 (3.20), Chế tạo mạch in và hàn linh kiện-PCB321(MĐ)1 (2.60))]; ĐTK HE4 = 1.56
9	Ngô Quang	Huy	26/08/2004	52	5.93	1.84	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (52/55)[Khối KT(52/55: Điện tử công suất-PWE331(MH)1 (2.60))]; ĐTK HE4 = 1.94
10	Trần Quang	Huy	05/12/2005	53	5.73	1.64	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (53/55)[Khối KT(53/55: Chế tạo mạch in và hàn linh kiện-PCB321(MĐ)1 (2.70))]; ĐTK HE4 = 1.70
11	Vũ Ngọc	Huy	23/11/2005	55	6.04	1.93	ĐTK HE4 = 1.93
12	Hoàng Thị	Liễu	22/08/2005	52	6.6	2.35	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (52/55)[Khối KT(52/55: Điện tử công suất-PWE331(MH)1 (0))]
13	Trần Thị Ánh	Loan	17/01/2005	43	5.14	1.44	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (43/55)[Khối KT(43/55: Trang bị điện 1-ELI321(MĐ)1 (3.20), Kỹ thuật điện tử 1-EER241(MĐ)1 (3.70), Điện tử công suất-PWE331(MH)1 (0))]; ĐTK HE4 = 1.84
14	Lê Huy	Minh	18/10/2005	41	5.15	1.84	KT(41/55: Lập trình PLC & biến tần-EEP441(MĐ)1 (0), Kỹ thuật điện tử 2-EER332(MĐ)1 (0), Tổng hợp hệ điện cơ-ETR321(MH)1 (2.40), Kỹ thuật vi xử lý-MPE331(MH)1 (0), Thực hành điện cơ bản-
15	Hoàng Trọng	Nghĩa	04/03/2004	55	6.28	1.98	ĐTK HE4 = 1.98

16	Nông Hoàng	Nghiệp	18/12/2005	50	5.79	1.71	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (50/55)[Khối KT(50/55: Máy điện 1-EMA231(MĐ)1 (3.80))]; ĐTK HE4 = 1.88
17	Hoàng Thị Hồng	Ngọc	15/08/2005	41	5.77	1.93	KT(41/55: Lập trình PLC & biến tần-EEP441(MĐ)1 (1.50), Kỹ thuật điện tử 2-EER332(MĐ)1 (2), Tổng hợp hệ điện cơ-ETR321(MH)1 (3), Kỹ thuật vi xử lý-MPE331(MH)1 (0), Thực hành điện cơ bản-
18	Nông Hoàng	Ninh	26/08/2005	50	6.02	1.8	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (50/55)[Khối KT(50/55: Máy điện 1-EMA231(MĐ)1 (3.20))]; ĐTK HE4 = 1.98
19	Hà Minh	Sơn	17/10/2005	50	5.92	1.87	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (50/55)[Khối KT(50/55: Máy điện 1-EMA231(MĐ)1 (3.20))]
20	Tạ Trùng Linh	Sơn	07/03/2005	53	6.5	2.15	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (53/55)[Khối KT(53/55: Thực hành điện cơ bản-ELI332(MĐ)1 (3.90))]
21	Hoàng Thanh	Thưởng	27/03/2002	41	5.44	1.93	KT(41/55: Lập trình PLC & biến tần-EEP441(MĐ)1 (0.60), Kỹ thuật điện tử 2-EER332(MĐ)1 (0), Tổng hợp hệ điện cơ-ETR321(MH)1 (2.40), Kỹ thuật vi xử lý-MPE331(MH)1 (0), Thực hành điện cơ bản-
22	Lã Vĩnh	Tùng	05/11/2005	45	5.31	1.56	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (45/55)[Khối KT(45/55: Kỹ thuật vi xử lý-MPE331(MH)1 (0.70), Máy điện 1-EMA231(MĐ)1 (3.20), Thực hành điện cơ bản-ELI332(MĐ)1 (3.20))]; ĐTK HE4 = 1.91
23	Lê Thanh	Tùng	06/07/2005	51	5.65	1.6	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (51/55)[Khối KT(51/55: Chế tạo mạch in và hàn linh kiện-PCB321(MĐ)1 (2.40), Thực hành điện cơ bản-ELI332(MĐ)1 (3.80))]; ĐTK HE4 = 1.73
24	Bùi Quang	Vinh	31/05/2005	52	5.61	1.56	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (52/55)[Khối KT(52/55: Chế tạo mạch in và hàn linh kiện-PCB321(MĐ)1 (2.40), Pháp luật-PLD232 (3.20))]; ĐTK HE4 = 1.65
25	Đào Văn	Vũ	23/09/2005	53	6.09	1.89	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (53/55)[Khối KT(53/55: Chế tạo mạch in và hàn linh kiện-PCB321(MĐ)1 (2.40))]; ĐTK HE4 = 1.96
26	Đỗ Văn	Vũ	18/10/2005	47	5.29	1.4	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (47/55)[Khối KT(47/55: Điện tử công suất-PWE331(MH)1 (0.60), Máy điện 1-EMA231(MĐ)1 (3.20))]; ĐTK HE4 = 1.64
27	Trần Văn	Vũ	18/04/2005	50	5.35	1.58	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (50/55)[Khối KT(50/55: Máy điện 1-EMA231(MĐ)1 (0))]; ĐTK HE4 = 1.74

Danh sách ấn định: 27 học sinh

Ngày tháng 08 năm 2022

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ

Người lập

PGS.TS Nguyễn Văn Bình

Kiều Thị Thanh Huyền